

Số: /VP-HCTC
V/v nâng cao chỉ số
PAR INDEX và SIPAS

Quảng Trị, ngày tháng 7 năm 2026

Kính gửi: Trưởng các phòng, ban, trung tâm
thuộc Văn phòng UBND tỉnh.

Để triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 3209/KH-UBND ngày 02/7/2026 của UBND tỉnh về nâng cao Chỉ số Cải cách hành chính (PAR INDEX) và Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) tỉnh Quảng Trị năm 2026 (sau đây gọi tắt là Kế hoạch 3209/KH-UBND), Văn phòng UBND tỉnh yêu cầu Trưởng các phòng, ban, trung tâm tập trung chỉ đạo thực hiện tốt các nội dung sau:

1. Tổ chức quán triệt, phổ biến đầy đủ nội dung Kế hoạch số 3209/KH-UBND đến toàn thể công chức, viên chức và người lao động thuộc đơn vị; chủ động xây dựng kế hoạch, giải pháp triển khai thực hiện phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao nhằm góp phần nâng cao Chỉ số PAR INDEX và Chỉ số SIPAS của Văn phòng UBND tỉnh.

2. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; chấn chỉnh tác phong, lề lối làm việc; tập trung khắc phục những tồn tại, hạn chế làm ảnh hưởng đến chất lượng tham mưu, giải quyết công việc, nhất là việc giải quyết thủ tục hành chính. Thực hiện nghiêm quy định về thời gian làm việc theo Thông báo số 54/TB-UBND ngày 06/7/2026 của UBND tỉnh; kịp thời nhắc nhở, chấn chỉnh hoặc đề xuất xử lý theo quy định đối với công chức, viên chức, người lao động có hành vi vi phạm trong thực thi công vụ.

3. Đối với các phòng, ban, trung tâm được giao chủ trì theo dõi, tham mưu các tiêu chí, tiêu chí thành phần của Chỉ số PAR INDEX:

a) Chủ động rà soát, đánh giá kết quả thực hiện các tiêu chí, tiêu chí thành phần thuộc lĩnh vực phụ trách; xây dựng và triển khai kịp thời các giải pháp khắc phục những tồn tại, hạn chế; tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp theo **Phụ lục I, Phụ lục II** ban hành kèm theo Kế hoạch số 3209/KH-UBND, bảo đảm hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu được giao.

b) Thường xuyên theo dõi, cập nhật kết quả thực hiện các chỉ tiêu PAR INDEX theo Phụ lục kèm theo Công văn này; định kỳ tổng hợp kết quả thực hiện, gửi kèm Báo cáo cải cách hành chính quý và năm về Văn phòng UBND tỉnh (qua Phòng Hành chính - Tổ chức) để tổng hợp, báo cáo Sở Nội vụ theo quy định. Thời gian gửi báo cáo thực hiện theo quy định tại Công văn số 1858/VP-HCTC ngày 13/3/2026 của Văn phòng UBND tỉnh.

Lưu ý: Các phòng, ban, trung tâm có trách nhiệm cập nhật kết quả thực hiện các chỉ tiêu theo Phụ lục kèm theo Công văn này. Riêng Ban Tiếp công dân, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và Trung tâm Điều hành thông tin tỉnh thực hiện gửi Báo cáo kết quả thực hiện cải cách hành chính định kỳ kèm theo Phụ lục để Văn phòng UBND tỉnh tổng hợp theo quy định.

Việc nâng cao Chỉ số PAR INDEX và Chỉ số SIPAS là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, thường xuyên của Văn phòng UBND tỉnh; đồng thời là một trong những tiêu chí quan trọng để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể, cá nhân và xem xét trách nhiệm của người đứng đầu hằng năm. Vì vậy, yêu cầu Trưởng các phòng, ban, trung tâm nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện; tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện tại đơn vị mình phụ trách.

Quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, phát sinh, phản ánh về Văn phòng UBND tỉnh (qua phòng Hành chính - Tổ chức) để tổng hợp, tham mưu lãnh đạo Văn phòng xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Các phòng, ban, trung tâm (t/h);
- Lưu: VT, HC-TC_(Nhưng).

**KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**

Lê Hữu Phước

PHỤ LỤC
THEO DÕI KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU, TIÊU CHÍ THÀNH PHẦN CHỈ SỐ PAR INDEX NĂM 2026
(Kèm theo Công văn số: /VP-HCTC ngày / /2026 của Văn phòng UBND tỉnh)

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Đơn vị chủ trì thực hiện/phối hợp	Nội dung giải pháp đã triển khai tại đơn vị (Nêu chi tiết giải pháp đã thực hiện)	Tiến độ thực hiện	Kết quả định lượng đạt được (Số liệu, tỷ lệ %, sản phẩm...)	Tình trạng tiêu chí (Đạt/Đang cải thiện/Chưa đạt)	Khó khăn, vướng mắc & Đề xuất (Nếu có) (Nêu rõ nguyên nhân khách quan/chủ quan)
1	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CCHC	Phòng Hành chính – Tổ chức					
1.1.	Thực hiện kế hoạch CCHC	Phòng Hành chính – Tổ chức					
1.2.	Thực hiện chế độ báo cáo CCHC định kỳ	Phòng Hành chính – Tổ chức; các phòng, ban, trung tâm					
1.3.	Công tác kiểm tra CCHC	Phòng Hành chính – Tổ chức					
1.4.	Công tác tuyên truyền CCHC	Phòng Hành chính – Tổ chức; các phòng, ban, trung tâm					
1.5.	Đổi mới, sáng tạo trong triển khai nhiệm vụ CCHC	Các phòng, ban, trung tâm					
1.6.	Đối thoại của lãnh đạo tỉnh với người dân, doanh nghiệp	Ban Tiếp công dân (nội dung tiếp dân); phòng Tổng hợp (nội dung đối thoại doanh nghiệp).					
1.7.	Thực hiện nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao	Phòng Tổng hợp; các phòng, ban, trung tâm có liên quan					

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Đơn vị chủ trì thực hiện/phối hợp	Nội dung giải pháp đã triển khai tại đơn vị (Nêu chi tiết giải pháp đã thực hiện)	Tiến độ thực hiện	Kết quả định lượng đạt được (Số liệu, tỷ lệ %, sản phẩm...)	Tình trạng tiêu chí (Đạt/Đang cải thiện/Chưa đạt)	Khó khăn, vướng mắc & Đề xuất (Nếu có) (Nêu rõ nguyên nhân khách quan/chủ quan)
2	CẢI CÁCH THỂ CHẾ	Phòng Hành chính – Tổ chức; các phòng, ban, trung tâm					
2.1.	Tổ chức thi hành pháp luật	Phòng Hành chính – Tổ chức; các phòng, ban, trung tâm					
2.1.1.	Kiểm tra công tác tổ chức thi hành pháp luật	Phòng Hành chính – Tổ chức; các phòng, ban, trung tâm					
2.1.2.	Xử lý kết quả thi hành văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL)	Phòng Hành chính – Tổ chức; các phòng, ban, trung tâm					
2.2.	Công bố danh mục VBQPPL hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực định kỳ hàng năm	Phòng Hành chính – Tổ chức; các phòng, ban, trung tâm					
2.3.	Kiểm tra, xử lý VBQPPL	Phòng Hành chính – Tổ chức; các phòng, ban, trung tâm					
2.3.1.	Thực hiện kiểm tra văn bản theo thẩm quyền	Phòng Hành chính – Tổ chức; các phòng, ban, trung tâm					
2.3.2.	Xử lý văn bản trái pháp luật do cơ quan có thẩm quyền kiến nghị	Phòng Hành chính – Tổ chức; các					

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Đơn vị chủ trì thực hiện/phối hợp	Nội dung giải pháp đã triển khai tại đơn vị (Nêu chi tiết giải pháp đã thực hiện)	Tiến độ thực hiện	Kết quả định lượng đạt được (Số liệu, tỷ lệ %, sản phẩm...)	Tình trạng tiêu chí (Đạt/Đang cải thiện/Chưa đạt)	Khó khăn, vướng mắc & Đề xuất (Nếu có) (Nêu rõ nguyên nhân khách quan/chủ quan)
		phòng, ban, trung tâm					
2.4.	Cập nhật văn bản trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật	Phòng Hành chính – Tổ chức; các phòng, ban, trung tâm					
2.5.	Chất lượng VBQPPL do tỉnh ban hành (ĐTXHH)	Phòng Hành chính – Tổ chức; các phòng, ban, trung tâm					
2.5.1.	Tính đồng bộ, thống nhất của các VBQPPL do tỉnh ban hành	Phòng Hành chính – Tổ chức; các phòng, ban, trung tâm					
2.5.2.	Tính hợp lý của các VBQPPL do tỉnh ban hành	Phòng Hành chính – Tổ chức; các phòng, ban, trung tâm					
2.5.3.	Tính khả thi của các VBQPPL do tỉnh ban hành	Phòng Hành chính – Tổ chức; các phòng, ban, trung tâm					
2.5.4.	Tính kịp thời phát hiện và xử lý các bất cập, vướng mắc trong tổ chức thực hiện VBQPPL tại địa phương	Phòng Hành chính – Tổ chức; các phòng, ban, trung tâm					
3	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh					
3.1.	Kiểm soát quy định thủ tục hành	Trung tâm Phục vụ					

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Đơn vị chủ trì thực hiện/phối hợp	Nội dung giải pháp đã triển khai tại đơn vị (Nêu chi tiết giải pháp đã thực hiện)	Tiến độ thực hiện	Kết quả định lượng đạt được (Số liệu, tỷ lệ %, sản phẩm...)	Tình trạng tiêu chí (Đạt/Đang cải thiện/Chưa đạt)	Khó khăn, vướng mắc & Đề xuất (Nếu có) (Nêu rõ nguyên nhân khách quan/chủ quan)
	chính (TTHC)	hành chính công tỉnh; các phòng, ban, trung tâm có liên quan					
3.2.	Công bố, công khai TTHC và kết quả giải quyết hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh					
3.2.1.	Công bố TTHC, danh mục TTHC theo quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh					
3.2.2.	Công khai TTHC và các quy định có liên quan	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh					
3.2.3.	Công khai tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ trên Cổng DVC quốc gia	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh					
3.2.4.	Công bố TTHC nội bộ cấp tỉnh	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh					
3.3.	Thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh					
3.3.1.	Tỷ lệ TTHC thực hiện việc tiếp nhận, trả kết quả tại Bộ phận Một cửa	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh					
3.3.2.	Tỷ lệ thực hiện TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh					
3.4.	Kết quả giải quyết hồ sơ TTHC	Trung tâm Phục vụ hành chính công					

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Đơn vị chủ trì thực hiện/phối hợp	Nội dung giải pháp đã triển khai tại đơn vị (Nêu chi tiết giải pháp đã thực hiện)	Tiến độ thực hiện	Kết quả định lượng đạt được (Số liệu, tỷ lệ %, sản phẩm...)	Tình trạng tiêu chí (Đạt/Đang cải thiện/Chưa đạt)	Khó khăn, vướng mắc & Đề xuất (Nếu có) (Nêu rõ nguyên nhân khách quan/chủ quan)
		tỉnh					
3.4.1.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do CQCM cấp tỉnh tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; các phòng, ban, trung tâm có liên quan					
3.4.2.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh					
3.4.3.	Thực hiện việc xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hẹn trong giải quyết hồ sơ TTHC	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh					
3.4.4.	Đánh giá chất lượng giải quyết TTHC của địa phương	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh					
3.5.	<i>Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị (PAKN) của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh					
3.5.1.	Xử lý PAKN của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh					
3.5.2.	Công khai kết quả trả lời PAKN của cá nhân, tổ chức đối với quy định TTHC thuộc thẩm quyền của tỉnh	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh					
4	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY	Phòng Hành chính – Tổ chức					
4.1.	<i>Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị</i>	Phòng Hành chính - Tổ chức; các phòng, ban, trung tâm					

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Đơn vị chủ trì thực hiện/phối hợp	Nội dung giải pháp đã triển khai tại đơn vị (Nêu chi tiết giải pháp đã thực hiện)	Tiến độ thực hiện	Kết quả định lượng đạt được (Số liệu, tỷ lệ %, sản phẩm...)	Tình trạng tiêu chí (Đạt/Đang cải thiện/Chưa đạt)	Khó khăn, vướng mắc & Đề xuất (Nếu có) (Nêu rõ nguyên nhân khách quan/chủ quan)
4.1.1.	Hoàn thiện quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các phòng, ban, trung tâm thuộc Văn phòng UBND tỉnh	Phòng Hành chính - Tổ chức; các phòng, ban, trung tâm					
4.1.2.	Thực hiện cơ cấu số lượng lãnh đạo tại các cơ quan hành chính theo quy định	Phòng Hành chính – Tổ chức					
4.1.3.	Thực hiện sắp xếp, kiện toàn đơn vị sự nghiệp công lập (ĐVSNCL) theo quy định	Phòng Hành chính – Tổ chức; các Trung tâm					
4.1.4.	Tính hợp lý trong sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền của tỉnh (ĐTXHH)	Phòng Hành chính - Tổ chức; các phòng, ban, trung tâm					
4.1.5.	Tính hợp lý trong phân định chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan, đơn vị tại địa phương (ĐTXHH)	Phòng Hành chính - Tổ chức; các phòng, ban, trung tâm					
4.1.6.	Tình hình thực hiện quy chế làm việc của UBND tỉnh, của Văn phòng UBND tỉnh (ĐTXHH)	Phòng Hành chính - Tổ chức; các phòng, ban, trung tâm					
4.2.	Thực hiện các quy định về quản lý biên chế	Phòng Hành chính – Tổ chức					
4.2.1.	Thực hiện quy định về sử dụng biên chế hành chính	Phòng Hành chính – Tổ chức					
4.2.2.	Thực hiện quy định về số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh	Phòng Hành chính - Tổ chức; các Trung tâm					
4.3.	Thực hiện phân cấp, phân quyền	Phòng Hành chính -					

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Đơn vị chủ trì thực hiện/phối hợp	Nội dung giải pháp đã triển khai tại đơn vị (Nêu chi tiết giải pháp đã thực hiện)	Tiến độ thực hiện	Kết quả định lượng đạt được (Số liệu, tỷ lệ %, sản phẩm...)	Tình trạng tiêu chí (Đạt/Đang cải thiện/Chưa đạt)	Khó khăn, vướng mắc & Đề xuất (Nếu có) (Nêu rõ nguyên nhân khách quan/chủ quan)
	trong quản lý nhà nước	Tổ chức; các phòng, ban, trung tâm					
4.3.1.	Thực hiện các quy định về phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước do Chính phủ và các bộ, ngành ban hành	Phòng Hành chính - Tổ chức; các Trung tâm					
4.3.2.	Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đã phân cấp, phân quyền cho Văn phòng UBND tỉnh	Phòng Hành chính - Tổ chức; các phòng, ban, trung tâm có liên quan					
4.3.3.	Xử lý các vấn đề về phân cấp, phân quyền phát hiện qua thanh tra, kiểm tra	Phòng Hành chính - Tổ chức; các phòng, ban, trung tâm có liên quan					
4.3.4.	Tính hợp lý trong việc phân cấp, phân quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước giữa tỉnh và xã (ĐTXHH)	Phòng Hành chính - Tổ chức; các phòng, ban, trung tâm					
5	CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ	Phòng Hành chính - Tổ chức					
5.1.	Thực hiện cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm	Phòng Hành chính - Tổ chức					
5.1.1.	Cập nhật, hoàn thiện quy định về vị trí việc làm của cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý	Phòng Hành chính - Tổ chức; các phòng, ban, trung tâm					
5.1.2.	Tỷ lệ cơ quan, tổ chức hành chính của tỉnh bố trí công chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt	Phòng Hành chính - Tổ chức					

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Đơn vị chủ trì thực hiện/phối hợp	Nội dung giải pháp đã triển khai tại đơn vị (Nêu chi tiết giải pháp đã thực hiện)	Tiến độ thực hiện	Kết quả định lượng đạt được (Số liệu, tỷ lệ %, sản phẩm...)	Tình trạng tiêu chí (Đạt/Đang cải thiện/Chưa đạt)	Khó khăn, vướng mắc & Đề xuất (Nếu có) (Nêu rõ nguyên nhân khách quan/chủ quan)
5.1.3.	Tỷ lệ đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh bố trí viên chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt	Phòng Hành chính - Tổ chức; các Trung tâm					
5.2.	Tuyển dụng công chức, viên chức	Phòng Hành chính - Tổ chức; các Trung tâm					
5.2.1.	Thực hiện quy định về tuyển dụng công chức tại Văn phòng UBND tỉnh	Phòng Hành chính - Tổ chức					
5.2.2.	Thực hiện quy định về tuyển dụng viên chức tại các ĐVSNCL thuộc Văn phòng	Phòng Hành chính - Tổ chức; các Trung tâm					
5.2.3.	Tính công khai, minh bạch trong công tác tuyển dụng công chức, viên chức (ĐTXHH)	Phòng Hành chính - Tổ chức; các phòng, ban, trung tâm					
5.2.4.	Tình trạng tiêu cực trong công tác tuyển dụng công chức, viên chức (ĐTXHH)	Phòng Hành chính - Tổ chức; các phòng, ban, trung tâm					
5.3.	Bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý	Phòng Hành chính - Tổ chức					
5.3.1.	Thực hiện quy định về bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý	Phòng Hành chính - Tổ chức					
5.3.2.	Tính công khai, minh bạch trong công tác bổ nhiệm công chức, viên chức (ĐTXHH)	Phòng Hành chính - Tổ chức; các phòng, ban, trung tâm					
5.3.3.	Tình trạng tiêu cực trong công tác bổ nhiệm công chức, viên chức (ĐTXHH)	Phòng Hành chính - Tổ chức; các phòng, ban, trung tâm					

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Đơn vị chủ trì thực hiện/phối hợp	Nội dung giải pháp đã triển khai tại đơn vị (Nêu chi tiết giải pháp đã thực hiện)	Tiến độ thực hiện	Kết quả định lượng đạt được (Số liệu, tỷ lệ %, sản phẩm...)	Tình trạng tiêu chí (Đạt/Đang cải thiện/Chưa đạt)	Khó khăn, vướng mắc & Đề xuất (Nếu có) (Nêu rõ nguyên nhân khách quan/chủ quan)
		tâm					
5.4.	Chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức	Phòng Hành chính - Tổ chức; các phòng, ban, trung tâm					
5.5.	Công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức	Phòng Hành chính - Tổ chức					
5.5.1.	Mức độ thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức	Phòng Hành chính - Tổ chức					
5.5.2.	Chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức (ĐTXHH)	Phòng Hành chính - Tổ chức; các phòng, ban, trung tâm					
5.6.	Chất lượng đội ngũ công chức, viên chức (ĐTXHH)	Các phòng, ban, trung tâm					
5.6.1.	Năng lực chuyên môn của công chức, viên chức trong phối hợp, xử lý công việc	Các phòng, ban, trung tâm					
5.6.2.	Tinh thần trách nhiệm của công chức, viên chức trong phối hợp, xử lý công việc	Các phòng, ban, trung tâm					
5.6.3.	Tình trạng công chức, viên chức lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi cá nhân trong phối hợp, xử lý công việc	Các phòng, ban, trung tâm					
5.6.4.	Tính hiệu quả trong việc thực thi chính sách thu hút người có tài năng vào bộ máy hành chính	Phòng Hành chính - Tổ chức; các phòng, ban, trung tâm					
6	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG	Phòng Quản trị - Tài vụ; các Trung					

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Đơn vị chủ trì thực hiện/phối hợp	Nội dung giải pháp đã triển khai tại đơn vị (Nêu chi tiết giải pháp đã thực hiện)	Tiến độ thực hiện	Kết quả định lượng đạt được (Số liệu, tỷ lệ %, sản phẩm...)	Tình trạng tiêu chí (Đạt/Đang cải thiện/Chưa đạt)	Khó khăn, vướng mắc & Đề xuất (Nếu có) (Nêu rõ nguyên nhân khách quan/chủ quan)
		tâm					
6.1.	Tổ chức thực hiện công tác tài chính - ngân sách	Phòng Quản trị - Tài vụ; các Trung tâm					
6.1.1.	Thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước (NSNN)	Phòng Quản trị - Tài vụ					
6.1.2.	Thực hiện quy định về việc sử dụng kinh phí nguồn từ NSNN	Phòng Quản trị - Tài vụ; các Trung tâm					
6.1.3.	Thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách	Phòng Quản trị - Tài vụ; các phòng, ban, trung tâm có liên quan					
6.1.4.	Tính hiệu quả của việc thực hiện cơ chế tự chủ về sử dụng kinh phí quản lý hành chính (ĐTXHH)	Phòng Quản trị - Tài vụ					
6.1.5.	Thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng kinh phí của cơ quan, đơn vị (ĐTXHH)	Phòng Quản trị - Tài vụ; các phòng, ban, trung tâm					
6.2.	Công tác quản lý, sử dụng tài sản công	Phòng Quản trị - Tài vụ; các phòng, ban, trung tâm					
6.2.1.	Ban hành các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý	Phòng Quản trị - Tài vụ					
6.2.2.	Tổ chức thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công	Phòng Quản trị - Tài vụ; các phòng, ban, trung tâm					

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Đơn vị chủ trì thực hiện/phối hợp	Nội dung giải pháp đã triển khai tại đơn vị (Nêu chi tiết giải pháp đã thực hiện)	Tiến độ thực hiện	Kết quả định lượng đạt được (Số liệu, tỷ lệ %, sản phẩm...)	Tình trạng tiêu chí (Đạt/Đang cải thiện/Chưa đạt)	Khó khăn, vướng mắc & Đề xuất (Nếu có) (Nêu rõ nguyên nhân khách quan/chủ quan)
6.2.3.	Thực hiện quy định về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc thẩm quyền quản lý	Phòng Quản trị - Tài vụ					
6.2.4.	Tính hiệu quả của việc quản lý, sử dụng tài sản công (ĐTXHH)	Phòng Quản trị - Tài vụ; các phòng, ban, trung tâm					
6.3.	Thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập (SNCL)	Trung tâm Điều hành thông tin					
6.3.1.	Số đơn vị SNCL tự bảo đảm chi thường xuyên	Trung tâm Điều hành thông tin					
6.3.2.	Số đơn vị SNCL tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	Trung tâm Điều hành thông tin					
6.3.3.	Thực hiện quy định về sử dụng các nguồn tài chính và phân phối kết quả tài chính tại các đơn vị SNCL.	Trung tâm Điều hành thông tin					
6.3.4.	Tỷ lệ giảm chi trực tiếp ngân sách cho đơn vị sự nghiệp công lập	Trung tâm Điều hành thông tin					
6.3.5.	Tính hiệu quả của việc thực hiện cơ chế tự chủ tại các đơn vị SNCL (ĐTXHH)	Trung tâm Điều hành thông tin					
7	CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC	Phòng Hành chính - Tổ chức; các phòng, ban, trung tâm					
7.1.	Tỷ lệ hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số	Phòng Hành chính - Tổ chức; Trung tâm Điều hành thông tin tỉnh; các phòng ban, trung tâm					
7.2.	Phát triển các nền tảng, cơ sở dữ liệu	Trung tâm Điều hành thông tin tỉnh; Phòng Hành chính - Tổ chức; các phòng ban, trung					

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Đơn vị chủ trì thực hiện/phối hợp	Nội dung giải pháp đã triển khai tại đơn vị (Nêu chi tiết giải pháp đã thực hiện)	Tiến độ thực hiện	Kết quả định lượng đạt được (Số liệu, tỷ lệ %, sản phẩm...)	Tình trạng tiêu chí (Đạt/Đang cải thiện/Chưa đạt)	Khó khăn, vướng mắc & Đề xuất (Nếu có) (Nêu rõ nguyên nhân khách quan/chủ quan)
		tâm					
7.2.1.	Triển khai, cập nhật Khung Kiến trúc số cấp tỉnh	Trung tâm Điều hành thông tin tỉnh					
7.2.2.	Triển khai Trung tâm dữ liệu phục vụ chuyển đổi số theo hướng sử dụng công nghệ điện toán đám mây	Trung tâm Điều hành thông tin tỉnh					
7.2.3.	Mức độ ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI)	Trung tâm Điều hành thông tin tỉnh; các phòng, ban, trung tâm					
7.2.4.	Tỷ lệ số dịch vụ dữ liệu có trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) được đưa vào sử dụng chính thức	Trung tâm Điều hành thông tin tỉnh					
7.3.	Phát triển các ứng dụng, dịch vụ trong nội bộ cơ quan nhà nước	Trung tâm Điều hành thông tin; các phòng, ban, trung tâm					
7.3.1.	Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường điện tử của các cơ quan HCNN	Trung tâm Điều hành thông tin tỉnh; các phòng, ban, trung tâm					
7.3.2.	Tỷ lệ nhiệm vụ được theo dõi, quản lý, giám sát của các cơ quan hành chính thực hiện trên môi trường điện tử	Trung tâm Điều hành thông tin tỉnh; các phòng, ban, trung tâm					
7.3.3.	Thực hiện chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường điện tử	Trung tâm Điều hành thông tin tỉnh; các phòng, ban, trung tâm					
7.3.4.	Xây dựng, vận hành Hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh	Trung tâm Điều hành thông tin tỉnh; phòng Tổng hợp					
7.4.	Phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, tổ chức	Trung tâm Điều hành thông tin tỉnh;					

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Đơn vị chủ trì thực hiện/phối hợp	Nội dung giải pháp đã triển khai tại đơn vị (Nêu chi tiết giải pháp đã thực hiện)	Tiến độ thực hiện	Kết quả định lượng đạt được (Số liệu, tỷ lệ %, sản phẩm...)	Tình trạng tiêu chí (Đạt/Đang cải thiện/Chưa đạt)	Khó khăn, vướng mắc & Đề xuất (Nếu có) (Nêu rõ nguyên nhân khách quan/chủ quan)
		Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; các phòng, Ban, Trung tâm					
7.4.1.	Cổng thông tin điện tử đáp ứng yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật theo quy định	Trung tâm Điều hành thông tin tỉnh					
7.4.2.	Chất lượng cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh (ĐTXHH)	Trung tâm Điều hành thông tin tỉnh					
7.4.3.	Xây dựng, vận hành Hệ thống thông tin giải quyết TTHC	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Điều hành thông tin tỉnh					
7.4.4.	Triển khai số hóa hồ sơ giải quyết TTHC	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; các phòng, ban, trung tâm					
7.4.5.	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Điều hành thông tin tỉnh					
7.4.6.	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; các phòng, ban, trung tâm					
7.4.7.	Thực hiện thanh toán trực tuyến	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Điều hành thông tin tỉnh					

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Đơn vị chủ trì thực hiện/phối hợp	Nội dung giải pháp đã triển khai tại đơn vị (Nêu chi tiết giải pháp đã thực hiện)	Tiến độ thực hiện	Kết quả định lượng đạt được (Số liệu, tỷ lệ %, sản phẩm...)	Tình trạng tiêu chí (Đạt/Đang cải thiện/Chưa đạt)	Khó khăn, vướng mắc & Đề xuất (Nếu có) (Nêu rõ nguyên nhân khách quan/chủ quan)
8	TÁC ĐỘNG CỦA CCHC ĐẾN NGƯỜI DÂN VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ-XÃ HỘI	Các phòng, ban, trung tâm					
8.1.	Mức độ hài lòng của người dân về dịch vụ hành chính công (ĐTXHH)	Các phòng, ban, trung tâm					
8.1.1.	Mức độ hài lòng về tiếp cận dịch vụ	Các phòng, ban, trung tâm					
8.1.2.	Mức độ hài lòng về TTHC	Các phòng, ban, trung tâm					
8.1.3.	Mức độ hài lòng về công chức giải quyết TTHC	Các phòng, ban, trung tâm					
8.1.4.	Mức độ hài lòng về kết quả giải quyết TTHC	Các phòng, ban, trung tâm					
8.1.5.	Mức độ hài lòng về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị liên quan đến TTHC	Các phòng, ban, trung tâm					
8.2.	Mức độ thu hút đầu tư						
8.3.	Mức độ phát triển doanh nghiệp						
8.3.1.	Số lượng doanh nghiệp gia nhập và tái gia nhập thị trường						
8.3.2.	Số vốn đăng ký của doanh nghiệp						
8.3.3.	Tỷ lệ đóng góp vào thu ngân sách tỉnh của khu vực doanh nghiệp						
8.3.4.	Tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo						
8.4.	Thực hiện thu ngân sách hàng năm của tỉnh						
8.5.	Mức độ thực hiện các chỉ tiêu phát triển KT-XH do HĐND tỉnh giao	Phòng Tổng hợp; các phòng, ban, trung tâm					